TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *Lào Cai, ngày 23 tháng 03 năm 2020*

Số: 51 /2020/ QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứĐiều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Xuân Đ. Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xvà anh Nguyễn Xuân Đ tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 10/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt cũng như trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 12 năm 2019 hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con: Quá trình chung sống chị X, anh Đ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 31/8/2012. Các đương sự tự thỏa thuận: chị Nguyễn Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh Q đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Xuân Đ thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Xuân Đ. Hôn nhân giữa chị X và anh Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 31/8/2012 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Xuân Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0006647 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị X, anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP (2);
- VSKND tỉnh (1);
- Tòa án tỉnh (1);
- UBND Phường B (Nơi ĐKKH năm 2010);
- THADS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu: Hồ sơ (1);

Nguyễn Thị Kim Dung